

Gmail: haiquyen1402@gmail.com

UBND HUYỆN
PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP HUYỆN

Năm học: 2024 - 2025

Môn: Ngữ văn

Ngày thi:

Thời gian: 150 phút (Không kể thời gian giao đề)

ĐỀ BÀI:

(Đề thi có 02 trang, gồm 02 câu)

CÂU 1: NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (8.0 điểm)

KHI GIÓ ĐỔI HƯỚNG

Một con thuyền đang trên đường vượt biển nhiều ngày. Bỗng một hôm, mây đen ập tới và gió đột ngột đổi hướng. Con thuyền lớn không thể tiến lên phía trước được và rẽ theo một hướng khác. Mọi người trên thuyền bối rối chưa biết xử trí ra sao. Sau cùng, một người thủy thủ già leo lên cột buồm. Từ trên cao, ông hô lớn:

- Hãy xem hướng gió và căng lại buồm! Cuối cùng con thuyền từ từ ngược sóng thẳng tiến theo hướng đã định.

Trong cuộc sống, sẽ có lúc những nghịch cảnh, khó khăn vất vả hay giông tố bất ngờ ập đến với tất cả chúng ta. Đôi khi, dù đã cố gắng nỗ lực, tất cả chúng ta vẫn không thể thay đổi được hoàn cảnh. Có người biến hóa hướng đi hay bỏ cuộc, nhưng cũng có người chống chọi để vượt qua mọi nghịch cảnh một cách mưu trí, khôn khéo và quả cảm. Sau bão giông, gió sẽ xuôi chiều.

(Theo Hạt giống tâm hồn, NXB Tổng hợp TP HCM, 2010)

Đọc văn bản **Khi gió đổi hướng** gợi cho em suy nghĩ gì về cách vượt qua khó khăn và thử thách trong cuộc sống? Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ để làm sáng tỏ vấn đề trên.

CÂU 2: NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (12.0 điểm)

Xuân Diệu từng cho rằng: “*Thơ hay, lời thơ chín đỏ trong cảm xúc*” Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến qua đoạn thơ sau của nhà thơ Nguyễn Việt Chiến.

Tổ quốc là tiếng mẹ

Ru ta từ trong nôi

Qua nhọc nhằn năm tháng

Nuôi lớn ta thành người

Tổ quốc là tiếng trẻ

Đánh vắn trên non cao

Qua mưa ngàn, lũ quét

Mắt đỏ hoe đồng dao

Tổ quốc là mây trắng

Trên núi ngàn Trường Sơn

Bao người con ngã xuống

Cho quê hương mãi còn

Tổ quốc là câu hát

Chảy bao miền sông quê

Quan họ rồi ví dặm

Nước non xưa vọng về

...

Tổ quốc là cây lúa

Chín vàng mùa ca dao

Như dáng người thôn nữ

Nghiêng vào mùa chiêm bao

Tổ quốc là tiếng mẹ

Trải bao mùa bão giông

Thấp muôn ngọn lửa ấm

Trên điệp trùng núi sông

(Trích: **Tổ quốc là tiếng mẹ**, Nguyễn Việt Chiến,
in trong *Tổ quốc nhìn từ biển*, NXB Hà Nội-2015)

***Chú thích:** Nguyễn Việt Chiến sinh ngày 8/10/1952 tại Hà Tây, là phóng viên báo Thanh niên từ năm 1993 và hiện là phóng viên tạp chí Nghệ thuật mới của Hội nhà văn Việt Nam. Nhà thơ Nguyễn Việt Chiến có nhiều bài thơ hay với nhiều đề tài đa dạng, nhưng lĩnh vực nào cũng đầy cảm xúc mới lạ, độc đáo. Có thể nói, đề tài thành công nhất trong cuộc đời sáng tác thi ca của ông chính là đề tài biển, đảo và Tổ quốc. Thơ ông đầy những câu hỏi lớn lao về Tổ quốc và Nhân dân, luôn trăn trở, dằn vặt trước sự vĩ đại và cả những đòi hỏi thường ông gặp. Có cảm giác trong ông, máu luôn sôi lên và tim cũng luôn rung những nhịp ngân về những điều lớn lao thiêng liêng. Ông rất thành công ở mạch thơ mang cảm hứng sử thi mà “Tổ quốc nhìn từ biển” là một ví dụ.

-----Hết-----

Ghi chú:

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không được giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

(Bảng hướng dẫn chấm có 06 trang)

I. HƯỚNG DẪN CHUNG:

Đề gồm có 02 câu, có sự tích hợp kiểm tra toàn diện kiến thức văn học, kỹ năng diễn đạt, kỹ năng lập luận, sự sáng tạo, cảm xúc của học sinh.

Giám khảo cần đọc kỹ bài làm của HS, đánh giá toàn diện năng lực và kỹ năng làm bài, tránh trường hợp đếm ý cho điểm hoặc bỏ sót ý trong bài làm của học sinh.

Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giáo viên cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm, khuyến khích những bài viết có sáng tạo, có ý tưởng riêng và giàu chất văn.

Học sinh có thể trình bày theo cách riêng khác với đáp án, nếu hợp lý và đúng yêu cầu vẫn cho điểm.

Tổng điểm toàn bài là 20 điểm, điểm lẻ nhỏ nhất là 0.5 điểm.

II. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1: (8 điểm)	Học sinh viết bài văn nghị luận xã hội đảm bảo bố cục, vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.với những sáng tạo độc đáo trong cách diễn đạt song cần đảm bảo các ý cơ bản sau:	0.5
	a.Mở bài: Giới thiệu, dẫn dắt nêu vấn đề nghị luận.	0.5
	b.Thân bài: * Khái quát nội dung, ý nghĩa văn bản: - Nội dung câu chuyện kể về chuyến hành trình vượt biển đầy gian khổ khi gió đột ngột đổi hướng. Con thuyền lớn không thể tiến lên phía trước được và rẽ theo một hướng khác, mọi người trên thuyền ai cũng bối rối, sợ hãi. Nhờ vào kinh nghiệm dày dặn đi biển người thủy thủ già đã đưa con thuyền vượt qua khó khăn và an toàn trở về. - Cuộc hành trình vượt biển khi gặp gió đột ngột đổi hướng cũng là ẩn dụ về cách con người vượt qua những nghịch cảnh, khó khăn, thử thách để đến với thành công.	0.5
	*Giải thích - Thử thách: Là những yếu tố gây khó khăn, cản trở đến việc thực hiện một công việc, một kế hoạch, một mục tiêu nào đó mà buộc con người ta phải vượt qua. - Vượt qua những thử thách: Là quá trình con người dùng nghị lực, khả năng của chính mình để vượt qua những tình huống, những việc làm khó khăn, gian khổ nhằm đạt được thành công trong cuộc sống.	1.0

	*Bàn luận: Đưa ra lí lẽ và dẫn chứng hợp lí, thuyết phục. Có thể tham khảo ý sau: - Mỗi lần vượt qua thử thách là một lần chúng ta được trải nghiệm, giúp ta hình thành những bài học kinh nghiệm, bồi đắp vốn sống. - Thử thách và vượt qua thử thách khơi dậy những năng lực tiềm ẩn trong mỗi con người, giúp ta khám phá và khẳng định giá trị của bản thân. - Vượt qua thử thách góp phần tôi rèn bản lĩnh, hình thành những phẩm chất tốt đẹp như niềm tin, nghị lực, sự kiên trì, dũng cảm... Từ đó, giúp con người trưởng thành hơn và có cơ hội thành công hơn, có thể đóng góp sức mình nhiều hơn cho cộng đồng và xã hội. - Thực tế cuộc sống, có rất nhiều người đã vượt qua những thử thách để đến với thành công, góp phần thúc đẩy sự bình ổn, sự phát triển của xã hội. - Nhận thức rõ khó khăn, thử thách và những nghịch cảnh trong cuộc sống mang tới là thước đo bản lĩnh và chính nó làm cho thành công càng trở nên có ý nghĩa hơn. - Phê phán những người gặp thử thách là nản lòng, không có ý chí vượt qua mọi gian nan, thách thức, dễ lùi bước, thỏa hiệp thậm chí là buông xuôi. - Nhưng cần nhận thức được vượt qua khó khăn nhưng không có nghĩa là liều lĩnh, nóng vội. <i>(HS lấy dẫn chứng để chứng minh cho mỗi ý của vấn đề nghị luận)</i>	4.0
	* Bài học nhận thức và hành động - Thử thách là điều không thể thiếu trong cuộc sống. Con người cần phải biết đương đầu và vượt qua thử thách thì mới có thể tồn tại, phát triển và hướng tới thành công. - Cần tôi rèn ý chí, nghị lực, luôn luôn rèn luyện để có sức mạnh cả về vật chất lẫn tinh thần, cần lạc quan và dũng cảm đối mặt với thử thách, biến khó khăn, thử thách thành cơ hội, cần dám nghĩ, dám làm và dám vượt qua những thử thách để thực hiện ước mơ và khát vọng. - Biết tận dụng cơ hội, nắm bắt kịp thời, táo bạo, mạnh dạn, dũng cảm,... - Xây dựng mục tiêu đúng đắn, lí tưởng cho cuộc đời, có suy nghĩ hành động tỉnh táo...	1.0
	*Kết bài : - Cuộc sống không dễ dàng và chúng ta luôn đối mặt với những thử thách và khó khăn. Hãy nhìn nhận những thử thách và khó khăn là cơ hội để phát triển bản thân, rèn luyện kỹ năng và học hỏi kinh nghiệm. - Đừng sợ thất bại hay nản chí, hãy cố gắng và kiên trì vì chỉ có	0.5

	như vậy chúng ta mới có thể đạt được thành công.	
Câu 2: (12 điểm)	I. Yêu cầu về kĩ năng: - Học sinh hiểu chính xác yêu cầu của đề, nắm được phương pháp phân tích, biết chọn lọc chi tiết để phân tích làm nổi bật yêu cầu của đề, biết tổng hợp, so sánh để đánh giá các hình ảnh, nghệ thuật trong tác phẩm. - Bài viết có kết cấu chặt chẽ, lập luận rõ ràng lời văn diễn đạt lưu loát, bám sát từng chi tiết, từng biện pháp nghệ thuật cụ thể để phân tích. -	0.5
	a.Mở bài: - Nguyễn Việt Chiến là tác giả có nhiều bài thơ viết về Tổ quốc. Tổ quốc trong thơ ông hiện lên vừa gần gũi, vừa thiêng liêng hơn bao giờ hết. Tổ quốc là tiếng mẹ - tiếng mẹ là Tổ quốc. Tổ quốc và mẹ, hai hình ảnh ấy cứ hòa quyện, bập bùng cháy sáng trong tình yêu Tổ quốc nồng cháy của nhà thơ. - Trích dẫn ý kiến, khẳng định ý kiến của nhà thơ Xuân Diệu.	1.0
	b.Thân bài: 1. Giải thích ý kiến: - “ <i>Thơ</i> ”: thuộc phương thức trữ tình, là tiếng nói của tâm hồn, tình cảm con người. Cảm xúc đóng vai trò quyết định là nguồn cội của mọi sáng tạo nghệ thuật thơ ca - “ <i>lời thơ chín đỏ</i> ”: + Lời thơ phải đẹp (giàu hình ảnh, tinh túy, hàm súc có âm thanh nhịp điệu..) + Lời thơ phải chứa đựng cảm xúc mãnh liệt, cao đẹp, những suy ngẫm sâu sắc về con người, cuộc đời. -> Ý kiến của Xuân Diệu khẳng định: Để sáng tạo nên những vần thơ đích thực, để vươn tới đỉnh cao của nghệ thuật chân chính người nghệ sĩ không những phải có tài mà cần phải có tâm, có tình cảm mãnh liệt, sống hết mình với cuộc đời, biết rung động nhạy cảm trước mọi niềm vui nỗi buồn của con người đồng thời gửi đến bạn đọc những thông điệp sâu sắc qua các phương tiện, hình thức nghệ thuật đẹp đẽ.	1.0
	2. Phân tích, chứng minh làm sáng tỏ ý kiến qua bài thơ: *Luận điểm 1: Thơ hay, lời thơ chín đỏ trong cảm xúc được thể hiện qua tình yêu quê hương, Tổ quốc thiết tha, mãnh liệt: - Trong cảm nhận của thi sĩ Tổ quốc là tiếng mẹ ngàn đời chính điều đó đã làm cho hình ảnh Tổ quốc của ông không giống với các nhà thơ khác khi viết về đề tài này. Mở đầu tác giả cụ thể hoá hình tượng Tổ quốc qua âm điệu lời ru của mẹ. Tổ quốc gần gũi dịu dàng hơn bao giờ hết, đó chính là người mẹ đã sinh thành, nuôi nấng qua bao nhiêu gian lao vất vả trong cuộc đời. Tổ quốc chính	3.5

là người mẹ là tiếng mẹ. Ở đâu có mẹ, ở đó có Tổ quốc. Tổ quốc là tiếng mẹ thấp lên muôn ngọn lửa. Nên khi nghĩ về Tổ quốc, lòng ta như được sưởi ấm, chở che. Với dòng cảm xúc cuộn cuộn mà sâu lắng, tình yêu ấy cao cả biết bao nhiêu:

*Tổ quốc là tiếng mẹ
Ru ta từ trong nôi
Qua nhọc nhằn năm tháng
Nuôi lớn ta thành người*

- Nhà thơ gợi nhắc chúng ta về bao người con đã ngã xuống để có ngày hôm nay. Với biện pháp nghệ thuật so sánh, cấu tứ của bài thơ làm nền cho cảm xúc thăng hoa, âm hưởng thơ trầm hùng, bi tráng. Tổ quốc vì thế mà rộng dài trong cả không gian lẫn thời gian, rộng dài trong tình yêu vô biên của người dân nước Việt đối với Tổ quốc.

*Tổ quốc là mây trắng
Trên ngút ngàn Trường Sơn
Bao người con ngã xuống
Cho quê hương mãi còn.*

Nguyễn Việt Chiến đã nói hộ chúng ta về tình yêu Tổ quốc. Ông cảm nhận được những giông bão rình rập, những mất mát đau thương, những hiểm họa khôn lường đến với Tổ quốc và ông thể hiện tình yêu Tổ quốc bằng một thứ tình cảm máu thịt

- Tổ quốc - đó là miền không gian yên bình với những hình ảnh bình dị quen thuộc của làng quê, là cánh đồng lúa chín vàng chứa đựng bao tình quê, hồn quê đậm đà nghĩa tình:

*Tổ quốc là cây lúa
Chín vàng mùa ca dao
Như dáng người thôn nữ
Nghiêng vào mùa chiêm bao*

- Lời thơ còn gợi lên trong người đọc sự nhớ nhung và trân trọng đối với ngôn ngữ đất nước mình. Trong không gian yên bình tiếng trẻ em với bao cảm xúc:

*Tổ quốc là tiếng trẻ
Đánh vần trên non cao*

-Tác giả biểu đạt tình yêu và lòng biết ơn sâu sắc đối với Tổ quốc và ngôn ngữ mẹ. Ngôn ngữ mẹ không chỉ là phương tiện giao tiếp mà còn là sợi dây liên kết tình cảm con người. Bài thơ mang ý nghĩa sâu sắc, khuyến khích sự tự hào về ngôn ngữ. Nhấn mạnh vai trò của ngôn ngữ mẹ trong việc duy trì và phát triển văn hóa, truyền thống và giá trị của một dân tộc:

*Tổ quốc là câu hát
Chảy bao miền sông quê
Quan họ rồi ví dặm
Nước non xưa vọng về*

- Nguyễn Việt Chiến đã thay chúng ta nói lên niềm tự hào, kiêu

	hãnh chính đáng về một Tổ quốc anh hùng. Nhưng cũng chính anh nói hộ chúng ta về tinh thần trách nhiệm công dân cao cả đối với Tổ quốc: <i>Tổ quốc là tiếng mẹ Trải bao mùa bão giông Thấp muôn ngọn lửa ấm Trên điệp trùng núi sông...</i> Nếu không có một tình yêu lớn đối với Tổ quốc thì không có những câu thơ lay động tâm hồn như vậy. Vì thế, bài thơ <i>Tổ quốc là tiếng mẹ</i> là một thông điệp về tình yêu Tổ quốc và tiếng mẹ ngàn đời! *Luận điểm 2: “Tổ quốc là tiếng mẹ” là bài “Thơ hay, lời thơ chín đở trong cảm xúc” được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc: - Trong bài thơ tác giả sử dụng BPTT đặc sắc: so sánh, nhân hoá, điệp cấu trúc (<i>Câu đầu mỗi khổ thơ</i>), liệt kê...nhấn mạnh vai trò quan trọng của Tổ quốc trong cuộc sống của con người. Và vì thế, Tổ quốc lớn lao song lại vô cùng giản dị và gần gũi. Đó là tiếng mẹ ta nói hàng ngày, là mây trắng bay trên đỉnh Trường Sơn, là cây lúa ngoài đồng, là câu hát ngân vang, là sóng biển miên man vỗ vào bờ cát. Đồng thời phép nhân hóa và so sánh trong bài thơ đã góp phần tô đậm tình yêu, sự biết ơn của tác giả đối với Tổ quốc. Bài thơ gợi lên trong lòng người đọc niềm tự hào về Tổ quốc và lòng yêu nước nồng nàn. - Bài thơ được viết theo thể thơ 5 chữ, giọng điệu vừa thiết tha sâu lắng vừa trầm hùng, bi tráng, nhịp linh hoạt góp phần làm sâu sắc thêm ý nghĩa bài thơ. - Ngôn ngữ trong bài thơ rất gần gũi, đơn giản và dễ hiểu, nhưng lại gửi gắm những thông điệp sâu sắc. - Nhà thơ đã cụ thể hoá cái trừu tượng khái niệm “Tổ quốc” bằng hình ảnh cụ thể, sống động, chân thực là: “tiếng mẹ, mây trắng, cây lúa, tiếng trẻ” làm đất nước trở nên gần gũi, thân thương - Âm điệu bài thơ du dương, dịu nhẹ, lan trải... (Có thể mở rộng về đề tài quê hương, liên hệ tình cảm của bản thân với quê hương)	3.0
	2.Đánh giá: - Ý kiến của nhà thơ Xuân Diệu hoàn toàn đúng đắn khi đặt ra yêu cầu với một tác phẩm thơ đích thực có giá trị phải đạt đến đỉnh cao cả nội dung lẫn hình thức (ngôn từ, hình thức nghệ thuật) cả tư tưởng, cảm xúc phải đạt đến độ chín muồi, đẹp đẽ nhất, mãnh liệt nhất (chín đỏ). - “Tổ quốc là tiếng mẹ” xứng đáng là một bài thơ hay vì: chứa đựng cảm xúc mãnh liệt, cao đẹp về tình yêu với Tổ quốc đồng thời cũng mang dấu ấn riêng trong phong cách sáng tác của nhà thơ qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.	1.5

	- Bài học cho sáng tác và tiếp nhận + Với người sáng tác: có những rung động, tình cảm chân thành, sâu sắc, mãnh liệt để làm nên những vần thơ hay , thật sự đã chạm đến trái tim và làm nảy nở những cảm xúc thẩm mỹ cao đẹp nơi người đọc. + Với người tiếp nhận: cần mở rộng tâm hồn khi tiếp nhận tác phẩm để cảm nhận được những cảm xúc rung động của nhà thơ, cái hay, cái đẹp của lời thơ, biết tự nuôi dưỡng, vun đắp những tình cảm đẹp đẽ trong lòng, đồng sáng tạo với tác giả, nối dài sự sống cho tác phẩm.	
	c. Kết bài: Khẳng định giá trị, vẻ đẹp của bài thơ, liên hệ bản thân	0.5
	d. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0.5
	e. Sáng tạo: Nhận thức sâu sắc về vấn đề nghị luận, vận dụng tốt các thao tác lập luận, văn phong trong sáng.	0.5